

Số:1804 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công hoàn thành công trình
Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 536/BC-STC ngày 03/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn.

3. Địa điểm xây dựng: đường Văn Cao, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

4. Thời gian khởi công: tháng 01/2021; hoàn thành: tháng 12/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	1.597.646.448	1.563.101.000

1	Chi phí xây dựng	1.392.428.609	1.371.800.000
2	Quản lý dự án	45.699.507	38.019.000
3	Tư vấn	142.917.020	141.887.000
4	Chi phí khác	16.601.312	11.395.000

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị được quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số		1.597.646.448	1.563.101.000	1.170.000.000	393.101.000	0
1	Vốn đầu tư công	0	0	0	0	0
2	Nguồn vốn khác (NS tỉnh)	1.597.646.448	1.563.101.000	1.170.000.000	393.101.000	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số		1.563.101.000			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	1.563.101.000			
2	Tài sản ngắn hạn	0			

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		1.563.101.000	
1	Nguồn vốn đầu tư công	0	
2	Nguồn vốn khác (Ngân sách tỉnh)	1.563.101.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 393.101.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 đính kèm)

1.3. Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ công trình cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

2.1. Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn	1.563.101.000	0

2.2 Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng: TH, NC, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh

PHỤ LỤC SỐ 01**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN***(Kèm theo Quyết định số 1804 /QĐ-UBND ngày 06 /11/2023 của UBND tỉnh)**Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
	Tổng số		1.563.101.000	1.170.000.000	393.101.000	-	
1	Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hà Nam - Lạng Sơn	Chi phí xây dựng	1.371.800.000	1.100.000.000	271.800.000	-	
2	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long	Chi phí quản lý dự án	38.019.000	-	38.019.000	-	
		Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	91.745.000	70.000.000	21.745.000	-	
		Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	5.078.000	-	5.078.000	-	
		Chi phí giám sát thi công xây dựng	45.064.000	-	45.064.000	-	
3	Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc và xây dựng LSA	Chi phí lập hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	2.300.000	-	2.300.000	-	
4	Sở Xây dựng Lạng Sơn	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật	155.000	-	155.000	-	
5	Sở Tài chính Lạng Sơn	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	8.940.000	-	8.940.000	-	